

Số: 1042/QĐ-SGDĐT

Bắc Giang, ngày 03 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận sáng kiến cơ sở ngành giáo dục năm 2024

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẮC GIANG

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND, ngày 07/8/2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Hướng dẫn số 3995/HD-HĐSK ngày 23/7/2024 của Hội đồng Sáng kiến tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Công văn số 6955/HĐSK-KHCN ngày 03/12/2024 của Hội đồng Sáng kiến tỉnh về việc chấp thuận sáng kiến;

Theo đề nghị của Hội đồng Sáng kiến công nhận sáng kiến cơ sở ngành giáo dục năm 2024 theo Quyết định số 1021/QĐ-SGDĐT ngày 23/11/2024 của Giám đốc Sở GDĐT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 12 sáng kiến của các tác giả là cán bộ, công chức, cơ quan Sở GDĐT đạt sáng kiến cơ sở năm 2024 (cụ thể theo phụ lục gửi kèm).

Điều 2. Chế độ khen thưởng và khuyến khích hoạt động sáng kiến của các tác giả được quy định theo Luật thi đua khen thưởng.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Các ông (bà) có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Văn phòng, Thanh tra và các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VP, Hội đồng KHCN, GDTrH-GDTX. Đ Hải.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Bạch Đăng Khoa

Phụ lục
DANH SÁCH SÁNG KIẾN ĐƯỢC CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN CƠ SỞ NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 1042 /SGDDT ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Sở GDĐT Bắc Giang).

TT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả/nhóm tác giả	Mô tả tóm tắt bản chất sáng kiến	Lợi ích kinh tế - xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến	Ghi chú
1	Giải pháp về nguồn lực đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục Bắc Giang giai đoạn 2024-2030	1. Tạ Việt Hùng, Giám đốc Sở GDĐT. 2. Nguyễn Thị Thanh Hải, Trưởng phòng KHTC	Sáng kiến đưa ra 05 nhiệm vụ và giải pháp bố trí nguồn lực đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục Bắc Giang giai đoạn 2024-2030, trong đó nhóm tác giả đã tập trung thực hiện quy trình tham mưu với Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch, Nghị quyết liên quan đến việc bố trí nguồn lực đảm bảo phát triển giáo dục đây mới là giải pháp mới hoàn toàn , bởi năm học 2024-2025 là năm học chuẩn bị các điều kiện khảo sát, đánh giá, xây dựng quy mô, dự báo xu hướng phát triển giáo dục của từng địa phương, phục vụ cho Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2025-2030; thực hiện đồng bộ Chương trình GDPT 2018 ở tất cả các khối lớp (từ lớp 1 đến lớp 12) nên chưa có giải pháp đồng bộ bố trí nguồn lực nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT mới.	Sau khi thực hiện giải pháp nhóm tác giả đã tham mưu Tỉnh ủy ban hành 01 Kết luận, UBND tỉnh ban hành 01 Kế hoạch và Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành 01 Nghị quyết. Việc tham mưu ban hành Nghị quyết đã được 100% (10/10) huyện, thị xã, thành phố có căn cứ để triển khai xây dựng kế hoạch bố trí nguồn lực cho giáo dục đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục theo lộ trình các giai đoạn từ năm 2024 đến 2030. Việc phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch bố trí nguồn lực phát triển giáo dục trên cơ sở Kế hoạch 33 giúp ngành giáo dục Bắc Giang sẽ tiếp tục phát triển, tiếp tục là điểm sáng trong phong trào giáo dục toàn quốc.	- Văn bản chấp thuận số 6955/HĐSK-KHCN. - Đề xuất xét phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh.
2	Một số giải pháp triển khai thực hiện đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh theo Thông tư 24/2023/TT-BGDĐT	1. Tạ Việt Hùng, Giám đốc Sở GDĐT. 2. Đào Thị Minh Hải, Phó Trưởng phòng GDTrH-GDTX, Sở GDĐT	Sáng kiến đưa ra 05 giải pháp, 04 giải pháp (<i>từ giải pháp 1 đến giải pháp 4</i>) là các giải pháp đã và đang áp dụng khi triển khai đánh giá, công nhận “đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh theo Thông tư	Việc tham mưu UBND tỉnh ban hành hướng dẫn thực hiện quy trình đánh giá công nhận “đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh; ban hành 03 văn bản triển khai thực hiện đánh giá “đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh; xây dựng được 01 tài liệu	- Văn bản chấp thuận số 6955/HĐSK-KHCN. - Đề xuất xét phạm vi ảnh hưởng cấp huyện, tỉnh.

TT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả/nhóm tác giả	Mô tả tóm tắt bản chất sáng kiến	Lợi ích kinh tế - xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến	Ghi chú
	của Bộ Giáo dục và Đào tạo góp phần xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang		22/2020/TT-BGDĐT (Thông tư này được bãi bỏ và thay thế bằng Thông tư 24/2023/TT-BGDĐT từ ngày 26/1/2024). Giải pháp 5: xây dựng tài liệu tập huấn hướng dẫn thực hiện Thông tư quy trình hướng dẫn đánh giá “công dân học tập” là giải pháp mới hoàn toàn , bởi ngày ngày 11/12/2023, Bộ GDĐT ban hành Thông tư 24/2023/TT-BGDĐT bãi bỏ Thông tư 22. Thông tư 24 có nhiều điểm mới khác với Thông tư 22 một trong điểm mới là mở rộng phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng nhưng không ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện cũng như việc xác định minh chứng để khẳng định đơn vị yêu cầu trong mỗi tiêu chí. Thông tư đề cập đến quy trình đánh giá, công nhận nhưng không có các mẫu biểu các mẫu biểu cụ thể trong mỗi bước vì vậy các đơn vị rất khó khăn để tìm minh chứng, hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá. Kết quả và sản phẩm của sáng kiến được nhóm tác giả viết chi tiết trong thuyết minh sáng kiến có kèm theo minh chứng cụ thể và được mã hóa dưới dạng mã QR code để theo dõi.	tập huấn triển khai thực hiện Thông tư 24, xây dựng quy trình hướng dẫn cụ thể đánh giá công “công dân học tập”; xây dựng 04 biểu gợi ý minh chứng cần tìm để đánh giá, công nhận “đơn vị học tập” cấp huyện tỉnh; xây dựng 05 biểu mẫu thực hiện từng bước trong quy trình đánh giá “đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh giúp các đơn vị không mất thời gian trong việc xác định minh chứng, các hệ thống biểu mẫu để hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận đơn vị học tập cấp huyện, cấp tỉnh Việc áp dụng các giải pháp trong sáng kiến giúp phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố có công cụ để hướng dẫn, triển khai, thực hiện xây dựng xã hội học tập theo Quyết định số 1373/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong việc xây dựng các mô hình học tập cũng như triển khai bộ tiêu chí công nhận danh hiệu “Đơn vị học tập” huyện góp phần hoàn thành các yêu cầu trong kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh về triển khai phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2024-2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.	hường cấp tỉnh.
3	Một số giải pháp	1. Nguyễn Văn Thêm,	Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo,	Giải pháp dồn dịch điểm trường lẻ đã	Đề nghị xét

TT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả/nhóm tác giả	Mô tả tóm tắt bản chất sáng kiến	Lợi ích kinh tế - xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến	Ghi chú
	tham mưu thực hiện dồn dịch điểm trường lẻ của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2024-2030	Phó Giám đốc Sở GDĐT. 2. Mạc Văn Toán, chuyên viên phòng KHTC.	điều hành quyết liệt của các cấp chính quyền và sự tham gia tích cực của toàn bộ hệ thống chính trị, tạo sự chuyển biến rõ nét, đồng bộ và toàn diện để nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục. Giảm điểm trường lẻ có quy mô nhỏ, khắc phục tình trạng lẻ tẻ, manh mún, từ đó có điều kiện tập trung đầu tư cơ sở vật chất để bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh; nâng cao khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ giáo dục để thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.	được đồng bộ với Phương án phát triển GDĐT ngành giáo dục trong Quy hoạch tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; xác định rõ phương án phát triển của từng trường, điểm trường trong quy hoạch như: danh mục mở rộng đất, chuyển vị trí mới, xây dựng danh mục đầu tư xây dựng, mua sắm thiết bị, ... giúp cơ sở giáo dục, cơ quan nhà nước tiết kiệm chi phí, công sức, thời gian rà soát xây dựng, quy hoạch. Đồng thời chỉ rõ điểm trường đã có hoặc chưa có cần bổ sung trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Tổng kinh phí tiết kiệm tối thiểu để xây dựng cơ sở vật chất khoảng 1000 tỷ đồng, hàng năm tiết kiệm kinh phí chi con người và cải tạo cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị bổ sung khoảng 17,97 tỷ đồng. Việc dồn dịch các điểm trường lẻ về điểm trường chính giúp nâng cao chất lượng cuộc sống về vật chất, tri thức và có lợi ích to lớn đối với toàn thể xã hội. Đồng thời, góp phần xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng của mỗi địa phương, góp phần làm thay đổi bộ mặt địa phương, giúp nâng cao chất lượng cuộc sống về vật chất và tinh thần của người dân.	phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh
4	Một số giải pháp nhằm nâng cao chất	1. Bạch Đăng Khoa, Phó Giám đốc Sở GDĐT.	Sáng kiến đưa ra 4 pháp nâng cao chất lượng thực hiện Chương	Sáng kiến tạo ra lợi ích về xã hội đó là - Cán bộ quản lý các trung tâm tích cực	

TT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả/nhóm tác giả	Mô tả tóm tắt bản chất sáng kiến	Lợi ích kinh tế - xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến	Ghi chú
	lượng thực hiện Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông	2. Dương Văn Khang, Phó Chánh văn phòng.	trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông, trong đó quan tâm đến giải pháp chuyển đổi sử dụng hồ sơ quản lý tại các cơ sở giáo dục <i>từ hồ sơ, sổ sách giấy sang áp dụng hồ sơ điện tử</i> với 100% các trung tâm (đây là giải pháp mới hoàn toàn) đáp ứng với mục tiêu chuyển đổi số trong giáo dục. Sáng kiến tập trung các giải pháp xây dựng cơ sở vật chất, bồi dưỡng đội ngũ để các trung tâm thực hiện hiệu quả chương trình GDTX cấp THPT.	<p>ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản trị góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại các trung tâm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ giáo viên giảng dạy được đảm bảo thu nhập và yên tâm công tác. - Trung tâm đã chủ động, linh hoạt xây dựng chương trình GDPT mới phù hợp với tình thực tiễn của đơn vị và điều kiện phòng chống dịch bệnh. Các điều kiện đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục được quan tâm thực hiện; công tác kiểm tra, thanh tra được thực hiện thường xuyên, hiệu quả góp phần giữ vững kỷ cương, nề nếp trong hoạt động dạy và học. - Đội ngũ nhà giáo và CBQL được quan tâm bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng, CNTT và chuyển đổi số, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. 	
5	Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng Hội khỏe phù đồng cấp tỉnh góp phần thực hiện mục tiêu chương trình GDPT 2018	1. Đào Thị Hường, Phó Giám đốc Sở GDĐT. 2. Đoàn Văn Hùng, Chuyên viên phòng GDTH-CTTT.	Sáng kiến tập trung đưa ra 05 giải pháp nhằm nâng cao chất lượng cho đoàn học sinh thể thao tỉnh Bắc Giang tham gia Hội khỏe Phù Đồng toàn quốc: * Giải pháp 1: Tổ chức các giải thi đấu thể thao cho học sinh - không đợi đến chu kỳ Hội khỏe Phù Đồng tỉnh (02 năm hoặc 04 năm/lần) mà hằng năm đều tổ chức 10-15 môn thể thao thi đấu cấp tỉnh, qua đó tạo phong trào	<p>* Lợi ích kinh tế: Giảm rất nhiều chi phí để huấn luyện các đội tuyển tham gia thi đấu vì với các giải pháp trên phòng trào luôn được các cơ sở giáo dục quan tâm, học sinh biết được thi đấu nên thường xuyên luyện tập thể thao; nhiều chính sách khuyến khích động viên khen thưởng nên được phụ huynh quan tâm ủng hộ (đặc biệt là con em được rèn luyện sức khỏe).</p> <p>* Lợi ích xã hội: Giảm nhiều thời gian cho công tác huấn luyện của các đội; tạo</p>	

TT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả/nhóm tác giả	Mô tả tóm tắt bản chất sáng kiến	Lợi ích kinh tế - xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến	Ghi chú
			<p>thường xuyên liên tục trong việc tích cực tham gia tập luyện thể thao của học sinh;</p> <p>* Giải pháp 2: Làm tốt công tác xã hội hoá thể thao trường học - Cùng với nguồn kinh phí nhà nước, việc xã hội hoá từ nhiều nguồn để có kinh phí cho hoạt động thể thao là rất cần thiết và quan trọng. 126 bể bơi là xã hội hoá từ phụ huynh và các nguồn huy động hợp pháp khác. Các công trình hoạt động thể thao luôn có sự vào cuộc của phụ huynh học sinh đem lại nhiều hiệu quả thiết thực.</p> <p>* Giải pháp 3: Bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn cho đội ngũ giáo viên và đầu tư cơ sở vật chất phục vụ hoạt động thể thao trong các cơ sở giáo dục - Toàn ngành hiện có 811 giáo viên dạy dạy giáo dục thể chất, trong đó cấp Tiểu học 210, cấp THCS 416 và cấp THPT 185. Cơ bản các trường có đội ngũ giáo viên giáo dục thể chất đủ về số lượng và đạt tiêu chuẩn, trình độ đào tạo theo quy định. Số nhà đa năng trong các trường học là 157; số bể bơi là 126 chiếm tỉ lệ cao so với mặt bằng toàn quốc (trong đó 17 bể cố định, 109 bể lắp ghép, không tính các bể bơi</p>	<p>khí thể thi đua sôi nổi phong trào thể dục thể thao trong các cơ sở giáo dục (học sinh giảm bớt các vi phạm, tránh được các thói hư, tật xấu). Kết quả năm 2023 tham gia môn Cầu lông xếp thứ 3/24 đoàn tham dự; môn Điền kinh xếp 11/36 tỉnh tham dự (cả 02 môn đều đạt 08 huy chương các loại); môn Bóng rổ xếp thứ 2/14 đội tham dự; đặc biệt với gần 500 vận động viên, huấn luyện viên tại Hội khoẻ Phù Đổng toàn quốc giai đoạn 1 nếu không có sự vào cuộc xã hội hoá thì kết quả chắc chắn chưa được cao (Bắc Giang đạt 48 Huy chương Vàng, 45 Huy chương Bạc, 46 Huy chương Đồng, xếp thứ Nhất toàn đoàn). Tham gia Hội khoẻ Phù Đổng toàn quốc giai đoạn 2 tại Hải Phòng với 10 môn thi đấu, kết quả chung cuộc đoàn Bắc Giang giành 173 huy chương. Trong đó có 54 Huy chương Vàng, 51 Huy chương Bạc, 68 Huy chương Đồng, xếp thứ Tư toàn đoàn trên bảng tổng sắp huy chương. Môn Bóng đá đạt kết quả cao khi lần đầu tiên đội nam THCS giành huy chương Vàng, đội nữ THPT giành huy chương Bạc.</p>	

TT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả/nhóm tác giả	Mô tả tóm tắt bản chất sáng kiến	Lợi ích kinh tế - xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến	Ghi chú
			<p>liên kết với nhà trường), riêng bể bơi trong trường tiểu học là 119 (chiếm 94% số bể bơi toàn tỉnh do vậy tỉ lệ học sinh sau khi học xong cấp tiểu học biết bơi chiếm tỉ lệ cao trên 80%; một số địa phương gần đạt 100% như Lục Nam, thành phố Bắc Giang, Yên Dũng, Lạng Giang).</p> <p>* Giải pháp 4: Chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình môn học Giáo dục thể chất – hướng dẫn các cơ sở giáo dục bố trí thời gian hợp lý, khoa học góp phần nâng cao chất lượng giờ học; đổi mới hình thức, phương pháp dạy học tạo hứng thú; tiếp cận theo hướng cá thể hóa người học, phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục.</p> <p>* Giải pháp 5: Chỉ đạo, hướng dẫn mỗi đơn vị trường học thành lập ít nhất 03 câu lạc bộ thể thao duy trì luyện tập thường xuyên có hướng dẫn của giáo viên; khuyến khích, cổ vũ tinh thần luyện tập, tự nguyện lựa chọn môn thể thao phù hợp, tích cực tham gia các hoạt động thể dục, thể thao trong và ngoài nhà trường.</p>		
6	Giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe tâm thần	Nguyễn Thị Hồng Dung, chuyên viên Phòng GDMN.	Sáng kiến tập trung vào việc đưa ra 05 giải pháp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe tâm	Sáng kiến tạo ra lợi ích về xã hội đó là Chăm sóc tốt về sức khỏe tâm thần sẽ góp phần tạo ra một môi trường học	

TT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả/nhóm tác giả	Mô tả tóm tắt bản chất sáng kiến	Lợi ích kinh tế - xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến	Ghi chú
	học sinh trong trường học		<p>thần học sinh trong trường học. Sáng kiến hướng tới các nội dung cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Giải pháp 1: Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên, nhân viên y tế học đường. * Giải pháp 2: Phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm. * Giải pháp 3: Mỗi nhà trường cần thành lập một tổ tư vấn tâm lý. * Giải pháp 4: Đẩy mạnh hoạt động Đoàn, Đội trong các nhà trường. * Giải pháp 5: Cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình và xã hội. 	<p>đường lành mạnh, nơi học sinh có thể chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, xây dựng kỹ năng xã hội và giảm thiểu hiện tượng bạo lực học đường. Học sinh có sức khỏe tâm thần tốt ít có nguy cơ bị lôi kéo vào các hành vi vi phạm pháp luật hay nghiện ngập. Điều này giúp giảm thiểu các vấn đề tệ nạn xã hội và tạo ra một xã hội an toàn, ổn định hơn.</p> <p>KL: Sáng kiến "Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe tâm thần học sinh trong trường học" không chỉ mang lại lợi ích trực tiếp cho học sinh, mà còn góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và quốc gia.</p>	
7	Một số giải pháp giúp Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đảm bảo điều kiện nguồn lực để thực hiện nhiều quá việc dạy chương trình GDTX cấp trung học phổ thông theo Thông tư 12/2022/TT-BGDĐT	1. Giáp Thị Phương Nhung, Phó TP KHTC. 2. Nguyễn Thế Quân, CV phòng KHTC	<p>Sáng kiến đưa ra các giải pháp nhằm đảm bảo nguồn lực, điều kiện kinh phí để thực hiện nhiệm vụ của các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</p> <p>Sáng kiến sau khi được triển khai và áp dụng đã mang lại hiệu quả: Phát triển các trung tâm đảm bảo các điều kiện về con người, cơ sở vật chất, trang thiết bị, chất lượng và đảm bảo đủ giáo viên để thực hiện nâng cao chất lượng dạy và học, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu xã hội trong thời kỳ đổi mới.</p>	<p>* Lợi ích về kinh tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng nguồn kinh phí cho các trung tâm để thực hiện nhiệm vụ được giao. + Năm 2024 ngoài phần kinh phí chi thường xuyên của các trung tâm 32.606 tỷ đồng, Sở GDĐT đã tham mưu cấp thêm kinh phí 7,679 tỷ đồng để chi trả cho hợp đồng giáo viên + Dự kiến Năm 2025, Sở GDĐT đã tham mưu xây dựng kế hoạch ngân sách cho khối trung tâm, ngoài phần kinh phí chi thường xuyên của các trung tâm, Sở GDĐT đã tham mưu cấp thêm kinh phí 14,922 tỷ đồng để chi trả cho hợp đồng giáo viên tại các trung tâm. - Những giải pháp được nêu trong sáng kiến có thể trở thành tư liệu tham khảo 	

TT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả/nhóm tác giả	Mô tả tóm tắt bản chất sáng kiến	Lợi ích kinh tế - xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến	Ghi chú
				<p>để lãnh đạo quản lý trung tâm nghiên cứu sử dụng nguồn kinh phí hợp lý tạo cho giáo viên yên tâm công tác và bố trí các nguồn thu khác để mua sắm thiết bị phục vụ dạy và học, đáp ứng yêu cầu theo chương trình giáo dục phổ thông mới hiện nay.</p>	
8	<p>Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong biên soạn câu hỏi ôn tập môn tiếng Anh theo định dạng đề minh họa thi tốt nghiệp THPT năm 2025.</p>	<p>1. Nguyễn Văn Nhất, Chánh văn phòng 2. Lê Thị Thúy Hồng, CV phòng GDTrH-GDTX</p>	<p>Sáng kiến này tập trung vào việc sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo, cụ thể là ChatGPT và Diffit, để hỗ trợ giáo viên trong việc biên soạn câu hỏi ôn tập môn tiếng Anh. Bản chất của sáng kiến là tận dụng khả năng xử lý ngôn ngữ tự nhiên của AI để tạo ra các câu hỏi bám sát định dạng đề minh họa thi tốt nghiệp THPT năm 2025, đảm bảo chất lượng và sự đa dạng của câu hỏi.</p> <p>ChatGPT được ứng dụng để tạo ra các câu hỏi phù hợp với từng kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết), đồng thời có thể tùy chỉnh mức độ khó dễ dựa trên yêu cầu cụ thể của giáo viên hoặc học sinh. Trong khi đó, Diffit hỗ trợ tự động hóa việc điều chỉnh và phân loại nội dung câu hỏi theo trình độ khác nhau, giúp cá nhân hóa việc học tập và ôn luyện.</p> <p>Sáng kiến này không chỉ giúp tiết kiệm thời gian và công sức cho giáo viên mà còn nâng cao hiệu</p>	<p>* Lợi ích về kinh tế: Sáng kiến này mang lại lợi ích kinh tế rõ rệt bằng cách tiết kiệm thời gian và nhân lực thông qua tự động hóa việc biên soạn câu hỏi ôn tập, giảm chi phí nhân sự và tổ chức tài liệu. Hệ thống câu hỏi do AI tạo ra có thể tái sử dụng và cập nhật dễ dàng, giúp tiết kiệm tài nguyên in ấn khi chuyển sang nền tảng số, đồng thời bảo vệ môi trường. AI còn hỗ trợ cá nhân hóa việc học, giúp học sinh ôn tập hiệu quả hơn, nâng cao chất lượng đào tạo, từ đó tăng lợi ích kinh tế gián tiếp cho các cơ sở giáo dục. Ngoài ra, việc ứng dụng AI trong học tập còn giảm chi phí ôn luyện truyền thống cho phụ huynh và học sinh.</p> <p>*Lợi ích xã hội: sáng kiến này giúp giảm bất bình đẳng giáo dục bằng cách cung cấp tài liệu chất lượng cao đến mọi học sinh, kể cả ở vùng khó khăn. AI thúc đẩy năng lực tự học của học sinh, tăng tính sáng tạo và tự lập, đồng thời giảm áp lực cho giáo viên và phụ huynh. Hơn nữa, sáng kiến này góp phần nâng cao kỹ năng số hóa trong</p>	<p>Đề xuất xét ảnh hưởng cấp tỉnh</p>

TT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả/nhóm tác giả	Mô tả tóm tắt bản chất sáng kiến	Lợi ích kinh tế - xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến	Ghi chú
			<p>quả học tập cho học sinh thông qua việc cung cấp các tài liệu ôn tập phong phú, chính xác và cập nhật. Đây là bước đột phá trong việc ứng dụng công nghệ AI vào giáo dục, thúc đẩy đổi mới và hiện đại hóa công tác giảng dạy và học tập.</p>	<p>cộng đồng giáo dục, tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp và kỹ năng cho thế hệ trẻ. Việc chuẩn bị tài liệu ôn tập sát đề thi còn giảm áp lực thi cử, tăng sự tự tin cho học sinh và giảm căng thẳng cho xã hội.</p>	
9	<p>Một số biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học đọc hiểu văn bản thông tin trong môn Ngữ văn cấp Trung học cơ sở đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.</p>	<p>Nguyễn Thị Bình, CV phòng GDTrH-GDTrX</p>	<p>Chương trình GDPT môn Ngữ văn năm 2018 lần đầu tiên đưa văn bản thông tin vào dạy học. Việc dạy học của giáo viên và học sinh đối với yêu cầu đọc hiểu văn bản thông tin trong những năm đầu thực hiện càng gặp nhiều khó khăn, lúng túng. Sáng kiến đề xuất một số nguyên tắc, biện pháp dạy học phát triển năng lực đọc hiểu văn bản thông tin cho học sinh THCS đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học chương trình GDPT năm 2018 và triển khai chương trình, sách giáo khoa môn Ngữ văn mới cấp THCS. Cụ thể:</p> <p>Giải pháp 1: Xác định đặc trưng của văn bản thông tin</p> <p>Giải pháp 2: Xác định yêu cầu cần đạt về đọc hiểu văn bản thông tin cấp THCS (theo chương trình GDPT 2018. Giải pháp 3: Quy trình, cách thức dạy đọc hiểu văn bản thông tin. Việc đề xuất quy trình và cách thức dạy</p>	<p>* Lợi ích về kinh tế: Khi thực hiện áp dụng và triển khai đến các giáo viên giảng dạy Ngữ văn cũng như các em học sinh, sáng kiến đã góp phần tiết kiệm thời gian, kinh phí mua tài liệu tham khảo trên thị trường, giúp cho giáo viên có cách tổ chức dạy học đúng đặc trưng thể loại, đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình môn Ngữ văn cấp THCS; giúp các em học sinh có định hướng học tập đúng đắn và hiệu quả khi đọc hiểu các văn bản thông tin.</p> <p>Mặt khác, với những yêu cầu cao đối với giáo viên trong việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, người giáo viên phải tự ý thức không ngừng học hỏi, nghiên cứu, nâng cao trình độ, nhóm tác giả đã nghiên cứu, chuyển giao và áp dụng sáng kiến cho đồng nghiệp ở một khía cạnh nào đó có thể xem là tiết kiệm kinh phí cho công tác tập huấn, đào tạo lại, do vậy mang lại hiệu quả kinh tế khá rõ cho xã hội.</p> <p>* Lợi ích về xã hội: Sáng kiến sau khi được triển khai và áp dụng đã góp phần đáp</p>	

TT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả/nhóm tác giả	Mô tả tóm tắt bản chất sáng kiến	Lợi ích kinh tế - xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến	Ghi chú
			<p>đọc hiểu văn bản thông tin là những định hướng giúp tổ chức dạy học môn Ngữ văn đúng theo đúng đặc trưng thể loại, đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; giúp giáo viên đổi mới phương pháp dạy học theo mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực người học, sử dụng đa dạng các hình thức, kỹ thuật dạy học để kích hoạt việc đọc tích cực, sáng tạo ở học sinh.</p>	<p>ứng yêu cầu cần đạt của chương trình môn ngữ văn cấp THCS; giúp giáo viên đổi mới phương pháp dạy học theo mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực người học; giúp phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong mọi hoạt động học tập, kích thích được hứng thú học tập và sáng tạo của học sinh, làm cho học sinh tự tin vào khả năng của mình đồng thời giải quyết được những khúc mắc của học sinh trong quá trình đánh giá kết quả môn học; làm thay đổi tích cực thái độ học tập, năng lực tự học đối với môn Ngữ Văn, khơi dậy hứng thú, niềm ham thích học tập đối với môn Ngữ văn; củng cố cho học sinh kiến thức một cách vững chắc, rèn luyện cho học sinh thành thạo kỹ năng đọc hiểu văn bản thông tin, từ đó giúp các em giải quyết tốt các vấn đề đặt ra trong cuộc sống hàng ngày.</p>	
10	<p>Ứng dụng nền tảng công nghệ, biên soạn và số hóa bộ tài liệu đánh giá học sinh môn Sinh học theo cấu trúc đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025.</p>	<p>Đào Thị Minh Hải, phó TP GDTrH-GDTrX</p>	<p>Sáng kiến đã xây dựng 08 chuyên đề theo yêu cầu môn Sinh học chương trình GDPT 2018 cung cấp cho GV tổ chức dạy học đáp ứng mục tiêu chương trình GDPT 2018, cụ thể</p> <p><i>Chuyên đề 1:</i> Cơ sở lý luận của việc kiểm tra, đánh giá phát triển năng lực theo yêu cầu cần đạt trong chương trình GDPT 2018.</p> <p><i>Chuyên đề 2,3,4,5,6:</i> Biên soạn bộ</p>	<p>* Lợi ích xã hội: sáng kiến đã</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng quy trình và thiết kế bộ câu hỏi đánh giá năng lực nhận thức sinh học, tìm hiểu thế giới sống, vận dụng kiến thức kỹ năng đã học vào thực tiễn đời sống trong dạy học môn Sinh học. - Cung cấp một bộ tài liệu chuẩn cho giáo viên trong việc kiểm tra đánh giá năng lực theo chương trình GDPT 2018, đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục 	

TT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả/nhóm tác giả	Mô tả tóm tắt bản chất sáng kiến	Lợi ích kinh tế - xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến	Ghi chú
			<p>câu hỏi đánh giá năng lực theo định dạng, cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025 với chủ đề theo cấu trúc đề tham khảo của Bộ GDĐT ứng với các chuyên đề cụ thể: “Di truyền phân tử”, “Di truyền nhiễm sắc thể”, “Di truyền quần thể”, “Tiến hóa”, “Sinh thái học và môi trường”</p> <p><i>Chuyên đề 7:</i> Xây dựng ma trận, bản đặc tả và 04 đề kiểm tra đánh giá năng lực theo định dạng, cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025 môn Sinh học cho học sinh lớp 12 năm học 2024-2025.</p> <p><i>Chuyên đề 8:</i> Ứng dụng nền tảng công nghệ trong việc chuyển giao, sử dụng bộ tài liệu đánh giá học sinh môn sinh học theo cấu trúc, định dạng đề thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025</p>	<p>trong giai đoạn hiện nay.</p> <p>* Lợi ích kinh tế: Tiết kiệm thời gian, công sức trong việc giúp giáo viên cơ sở biên soạn cấu trúc bộ câu hỏi kiểm tra, đánh giá theo cấu trúc, định dạng đề thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025 dựa theo cấu trúc, nội dung chương trình môn Sinh học theo yêu cầu cần đạt môn Sinh học chương trình GDPT 2018 mà tác giả đưa ra. Đồng thời giáo viên có một bộ tài liệu để tổ chức thi thử, đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt trong đề thi tốt nghiệp THPT môn Sinh học thực hiện từ năm 2025</p>	
11	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”	1. Ngô Thị Mai Phương, CV phòng GDMN 2. Đinh Thị Bích Ngọc, CV phòng GDMN	<p>Xây dựng Bộ chỉ số bao gồm các chỉ báo cụ thể gắn với từng tiêu chí của Chuyên đề “<i>Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm</i>”, từ đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cơ sở GDMN có căn cứ tự đánh giá kết quả (Đạt/Không đạt) đối với từng chỉ báo, tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. - Các cấp quản lý Sở GDĐT, Phòng GDĐT căn cứ vào kết quả 	<ul style="list-style-type: none"> - Lợi ích kinh tế: Bộ chỉ số giúp cơ sở GDMN đánh giá cụ thể, chi tiết từng chỉ báo, qua đó cơ sở GDMN tự thấy nội dung nào cần điều chỉnh, cải tiến lại. Vì vậy không tốn chi phí để khắc phục các hạn chế một cách dàn trải, không tập trung - Lợi ích xã hội: Bộ chỉ số là công cụ cần thiết giúp cho các cấp quản lý Sở GDĐT, Phòng GDĐT và cơ sở GDMN có căn cứ để đánh giá mức độ thực hiện Chuyên đề ..., lựa chọn được các cá 	

TT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả/nhóm tác giả	Mô tả tóm tắt bản chất sáng kiến	Lợi ích kinh tế - xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến	Ghi chú
			tự đánh giá của cơ sở GDMN, bộ chỉ số để đánh giá kết quả (Đạt/Không đạt) đối với từng chỉ báo, tiêu chí và xếp loại thi đua trong việc thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” của cơ sở GDMN.	nhân, tập thể điển hình trong thực hiện Chuyên đề một cách chính xác, hiệu quả.	
12	Xây dựng “Cẩm nang” trình tự các bước thực hiện công tác bảo vệ BMNN trong công tác văn thư lưu trữ theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước (BMNN) nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ BMNN tại các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT tỉnh Bắc Giang.	1. Nguyễn Thị Anh, nhân viên Văn phòng Sở GDĐT. 2. Nguyễn Hùng Long, nhân viên Văn phòng Sở GDĐT.	- Sáng kiến này hệ thống hóa lại rõ ràng trình tự từng bước làm cụ thể trong từng khâu, từng nội dung về thực hiện công tác bảo vệ BMNN trong công tác văn thư, lưu trữ; để bất kỳ cán bộ nào khi được giao thực hiện nhiệm vụ về bảo vệ BMNN trong công tác văn thư, lưu trữ cũng sẽ thực hiện được ngay, tiết kiệm nhiều thời gian, công sức và vẫn đúng quy định của pháp luật. - Việc hệ thống lại trình tự từng bước thực hiện, trong từng nội dung sẽ giúp cán bộ làm công tác văn thư lưu trữ khi thực hiện sẽ không bị sót việc, thực hiện công việc được khoa học, hiệu quả đúng quy định, góp phần giữ vững an ninh, chính trị làm thất bại mọi âm mưu của các thế lực thù địch.	- Giảm thời gian, chi phí, công sức cho cán bộ làm công tác văn thư, lưu trữ mà vẫn mang lại hiệu quả cao khi triển khai thực hiện. - Việc thực hiện hiệu quả công tác văn thư, lưu trữ trong thực hiện bảo vệ BMNN, góp phần làm thất bại mọi âm mưu “đánh cắp thông tin BMNN” của các thế lực thù địch, đồng thời góp phần giữ vững an ninh chính trị, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.	

(Danh sách này gồm có 12 Sáng kiến)